

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THỊ XÃ CAI LẬY Độc lập – Tự do- Hạnh phúc
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 09/2025/DS-ST

Ngày: 23-01-2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Thành Nam.

Bà Huỳnh Thị Như Thủy.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Vào ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 196/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2024/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1960 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết L trình bày: Bà là chủ hụi, bà Nguyễn Thị L1 là hụi viên. Bà L1 có tham gia 01 dây hụi mùa do bà làm đầu thảo. Cụ thể như sau: Hụi 2.000.000 đồng, khai vào ngày 10/3 âm lịch/2017, ba tháng khai một lần, một năm khai 04 lần vào các ngày: 10/3 âm lịch, 10/6 âm lịch, 10/9 âm lịch và 10/12 âm lịch, có tổng cộng 46 phần, bà L1 tham gia 01 phần. Hụi sẽ mãn vào ngày 10/6 âm lịch/2028. Khi khai hụi, bà có lập danh sách và ghi tên bà Nguyễn Thị L1 là 7 Lệ. Từ khi khai hụi bà L1 đóng hụi sống đến kỳ thứ 03 thì hốt hụi với số tiền 33.070.000 đồng (đã trừ tiền huê hồng cho chủ hụi). Bà đã giao đủ số tiền hốt hụi cho bà L1 vào

ngày 27/9 âm lịch/2017 có biên nhận do bà L1 viết và kí tên. Từ khi hốt hui, bà L1 không đóng hui chết.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị L1 phải trả lại số tiền hui chết tính đến thời điểm xét xử là 30 kỳ x 2.000.000 đồng = 60.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng góp hui” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị L1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bà L và bà L1.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết L về việc buộc bà Nguyễn Thị L1 phải số tiền hui chết 60.000.000 đồng là có căn cứ. Bởi lẽ, khi khởi kiện bà L có cung cấp được biên nhận hốt hui có nội dung: “*Tôi Nguyễn Thị L1 có hui 2.000.000 đồng của 7 Hào tức là Nguyễn Thị Tuyết L làm chủ hui. Hui tổng 46 phần được 02 phần chết còn lại 44 phần bỏ người hốt còn 43 phần. Số tiền hốt hui được 33.670.000 đồng trừ tiền cò 600 còn lại 33.070.000 đồng) Ba mươi ba triệu không trăm bảy chục ngàn. Nhận số tiền nói trên nếu sau này đến ngày khai và đóng đúng thời hạn 15 ngày tôi không hoàn thành tôi sẽ chịu trước pháp luật*”. Riêng đối với bị đơn bà Nguyễn Thị L1 đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng không nộp bản tự khai; không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình. Đây là tình tiết mà nguyên đơn không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Do vậy, buộc bà Nguyễn Thị L1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết L số tiền hui chết tính đến ngày xét xử hôm nay 23/01/2025 nhằm ngày 24/12 âm lịch/2024 với số tiền 60.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên do bà Nguyễn Thị Tuyết L và bà Nguyễn Thị L1 đều thuộc đối tượng miễn

nộp tạm ứng án phí và án phí nên không xét trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà L, bà L1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 357; Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết L.

Buộc bà Nguyễn Thị L1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết L số tiềnhui chết tính đến ngày 23/01/2025 là 60.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CCTHADSTX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni

**Thành viên
Hội đồng xét xử⁽¹⁰⁾**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

Dương Thị Hằng Ni

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 23 tháng 01 năm 2025.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng N1.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Thành N2.

Bà Huỳnh Thị Như T.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 196/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1960 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật⁽⁸⁾.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU⁽⁹⁾

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 357; Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết L.

Buộc bà Nguyễn Thị L1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết L số tiền hội chết tính đến ngày 23/01/2025 là 60.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị L1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi giờ ... phút, ngày 23 tháng 01 năm 2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên
Hội đồng xét xử⁽¹⁰⁾**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

